

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO Y SỸ ĐA KHOA

Tên ngành, nghề:	Y sỹ đa khoa
Mã ngành, nghề:	6720101
Trình độ đào tạo:	Cao đẳng
Hình thức đào tạo:	Chính quy
Đối tượng tuyển sinh:	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương
Thời gian đào tạo:	3 năm

1. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng mô đun: 40 mô đun
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 127 tín chỉ
- Khối lượng các mô đun chung/đại cương: 435 giờ
- Khối lượng các mô đun chuyên môn: 2.775 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 1083 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 2.043 giờ
- Thời gian đào tạo khóa học: 3 năm

2. Nội dung chương trình

STT	Mã MH/	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Tổng số	Thời gian học tập(giờ)		Thi/ kiểm tra
					Lý thuyết	Thực hành /TN/TT/TL	
I. Môn học chung			21	435	167	245	23
1	MH01	Chính trị	5	75	41	29	3
2	MH02	Giáo dục Pháp luật	2	30	28	0	2
3	MH03	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
4	MH04	Giáo dục quốc phòng - An ninh	4	75	36	35	4
5	MH05	Tin học	3	75	15	58	4
6	MH06	Tiếng Anh	5	120	42	72	6

II. Môn học, mô đun chuyên môn							
II.1. Môn học , mô đun cơ sở :			26.5	435	353	71	27
7	MH07	Xác suất, thống kê Y	2	30	28	0	2
8	MH08	Sinh học và Di truyền	2	30	28	0	2
9	MH09	Hóa học phân tử	1	15	14	0	1
10	MH10	Lý sinh	2	30	28	0	2
11	MH11	Giải phẫu - Sinh lý	4	75	43	28	4
12	MH12	Hóa sinh	2	30	28	0	2
13	MH13	Giải phẫu bệnh	1	15	14	0	1
14	MH14	Mô học	1	15	14	0	1
15	MH15	Vì sinh - Ký sinh	2	30	14	28	2
16	MH16	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	2	45	43	0	2
17	MH17	Dược lý	3	45	43	0	2
18	MH18	Tổ chức Y tế	2	30	28	0	4
19	MH19	Y học xã hội	2.5	45	28	15	2
20	MH19	Sức khỏe- vệ sinh môi trường	2	30	28	0	2
21	MH20	Dịch tễ	2	30	28	0	2
22	MH21	Dinh dưỡng tiết chế - an toàn thực phẩm	1	15	14	0	1
23	MH22	Kiểm soát nhiễm khuẩn	1	15	14	0	1
24	MH23	Chuẩn đoán hình ảnh	1	15	14	0	1
25	MH24	Nghiên cứu khoa học	1	15	14	0	1
26	MH25	Điều dưỡng cơ bản	4	90	28	58	4
27	MH26	Bệnh học Nội khoa 1	6	200	42	153	5
28	MH27	Bệnh học Nội khoa 2 (cấp cứu - lão khoa)	4	120	28	88	4
29	MH28	Bệnh học Ngoại khoa	8	265	56	201	8
30	MH29	Bệnh học Nhi khoa	7	195	56	133	6
31	MH30	Bệnh học sản phụ khoa & KHHGD	7.5	195	56	147	7
32	MH31	Bệnh học truyền nhiễm	3	75	28	44	3
33	MH32	Bệnh học chuyên khoa hệ Nội	6	180	42	132	6
34	MH33	Bệnh học chuyên khoa hệ Ngoại	6	180	42	132	6

35	MH34	Phục hồi chức năng	2	45	15	30	2
36	MH35	Y học cổ truyền	3	60	30	30	2
37	MH36	Tâm lý y học - y đức	2	30	28	0	2
38	MH37	Thực tập cộng đồng	1	45	0	44	1
39	MH38	Thực tập tốt nghiệp	8	360	0	355	5
40	MH39	Thi tay nghề cuối khóa	4	180	0	180	0
		Tổng	127	3210	1083	2043	119

3. Hướng dẫn sử dụng chương trình

3.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành :

- Thông tư: 03/2019/TT-BLĐTBXH, ngày 17 tháng 01 năm 2019, ban hành chương trình môn học tiếng anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.
- Thông tư: 12/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 26 tháng 9 năm 2018, ban hành chương trình môn học giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.
- Thông tư: 11/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 26 tháng 9 năm 2018, ban hành chương trình môn học tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.
- Thông tư: 13/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 26 tháng 9 năm 2018, ban hành chương trình môn học pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.
- Thông tư: 24/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 06 tháng 12 năm 2018, ban hành chương trình môn học giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.
- Thông tư: 10/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 26 tháng 9 năm 2018, quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập môn học giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

3.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

- Học tập nội quy quy chế và giới thiệu nghề nghiệp cho sinh viên khi mới nhập trường;
- Tổ chức tham quan, thực nghiệm tại các cơ sở;
- Tham gia các hoạt động hỗ trợ khác để rèn luyện sinh viên;
- Thời gian và nội dung hoạt động giáo dục ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo .

3.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

- Kiểm tra thường xuyên do giáo viên giảng dạy môn học thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong quá trình học thông qua việc kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút, kiểm tra một số nội dung thực hành, thực tập, chấm điểm bài tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác.
- Kiểm tra định kỳ được quy định trong chương trình môn học; kiểm tra định kỳ có thể bằng hình thức kiểm tra viết từ 45 tới 60 phút, chấm điểm bài tập lớn, tiểu luận, làm bài thực hành, thực tập và các hình thức kiểm tra đánh giá khác.
- Hình thức thi kết thúc môn học có thể là thi viết, vấn đáp, trắc nghiệm, thực hành, bài tập lớn, tiểu luận, bảo vệ kết quả thực tập theo chuyên đề hoặc kết hợp các hình thức trên. Thời gian làm bài thi viết từ 60-120 phút, thời gian làm bài thi đối với các hình thức thi khác do hiệu trưởng quyết định.
- Lịch thi phải được thông báo trước kỳ thi ít nhất 4 tuần đối với kỳ thi chính và 1 tuần đối với kỳ thi phụ.
- Danh sách học viên đủ điều kiện dự thi, không đủ điều kiện dự thi có nêu rõ lý do phải được thông báo công khai trước ngày thi ít nhất 5 ngày làm việc.
- Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học phải được quy định trong chương trình môn học.

3.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

Theo quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, người học được công nhận tốt nghiệp khi đủ các điều kiện sau

- Tích lũy đủ số tín chỉ quy định cho chương trình
- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4 đạt từ 2,00 trở lên.
- Hoặc hoàn thành các môn học và thi tốt nghiệp theo chương trình trên 5.0
- Thỏa mãn một số yêu cầu về kết quả học tập đối với nhóm môn học thuộc ngành, nghề đào tạo và các điều kiện khác do hiệu trưởng quy định.
- Đối với đào tạo theo niên chế:
 - + Người học phải học hết chương trình đào tạo theo từng ngành, nghề và có đủ điều kiện thì sẽ được dự thi tốt nghiệp.
 - + Nội dung thi tốt nghiệp bao gồm: Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp; Thực hành nghề nghiệp.
 - + Hiệu trưởng các trường căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp, kết quả bảo vệ chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp của người học và các quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp, cấp bằng cao đẳng và công nhận danh hiệu cử nhân thực hành Dựợc.
- Đối với đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tích lũy tín chỉ:
 - Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng theo từng ngành, nghề và phải tích lũy đủ số mô đun hoặc tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.
 - Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngay cho người học hoặc phải làm chuyên đề, khóa luận làm điều kiện xét tốt nghiệp.

- Hiệu trưởng các trường căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp cao đẳng và công nhận danh hiệu cử nhân thực hành Dược.
- Không trong thời gian: bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên, bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
- Có đơn gửi nhà trường đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn so với thời gian thiết kế của khóa học
- Trường hợp người học có hành vi vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm pháp luật nhưng chưa ở mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, hiệu trưởng phải tổ chức xét kỷ luật trước khi xét điều kiện công nhận tốt nghiệp.
- Trường hợp người học bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập có thời hạn, hết thời gian bị kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự và đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền nhưng không thuộc trường hợp bị xử lý kỷ luật ở mức bị thôi học thì được Hiệu trưởng tổ chức xét công nhận tốt nghiệp.

Áp dụng theo thông tư 04/2022/TT-BLĐTĐ ngày 30 tháng 03 năm 2022 về quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.